

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HSST
Ngày: 26 – 10 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Dũng.

2. Ông Nguyễn Thế Hằng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án.

Ngày 03/08/2023, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường A – trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; Tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ - Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/HSST – QĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Niê Y M, sinh ngày 26/05/2001, tại huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn Tp, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Niê Y N (đã chết) và con bà Đào Thị T, sinh năm 1959, trú tại Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 28/04/2017, bị Công an huyện M, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức: Phạt cảnh cáo.

Ngày 09/08/2023 bị Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo bản án số 18/2023/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/06/2023 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện E (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần).

Người bào chữa cho bị cáo Niê Y M là ông Trần Trung H, sinh năm 1976 – Trung Tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 39 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)

- **Người làm chứng:** Ông Trần N, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: TDP 3B, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- **Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:** Ông Lê Hữu H và ông Y N – đều là Chiến sĩ Công an thuộc lực lượng hỗ trợ tư pháp có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị nghiện ma túy, nên vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 23/6/2023, Niê Y M, sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã C, huyện M điều khiển xe mô tô biển số 37P6 – 0287 đi từ thị trấn M, huyện M đến khu vực buôn M B, thị trấn E, huyện E để tìm gặp một người đàn ông tên T (không xác định được nhân thân lai lịch) mua một gói ma túy đá với giá 500.000đ và cất trong túi áo khoác đang mặc trên người nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Niê Y M đang điều khiển xe mô tô để đi về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ được:

- 01 gói nhựa trắng (túi Zip) bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt (đã được niêm phong theo quy định);

- 01 xe mô tô 37P6 – 0287, nhãn hiệu VYEM, sơn màu đen. 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001023, tên chủ xe Chu Văn H, địa chỉ: X6, Q, L, do công an huyện Q, Nghệ An cấp ngày 26/12/2007.

Tại bản kết luận giám định số 790/KL – GĐMT – PC09, ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt bên trong 01 gói nhựa trắng (túi Zip) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5808 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định 0,5445 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (BL 36).

Bản cáo trạng số 42/KSĐT-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo Niê Y M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố.

Phản tranh luận đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar giữ quyền công tố Nhà nước, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Niê Y M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Niê Y M từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,5445 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong.

Đối với 01 xe mô tô biển số 37P6 – 0287, Niê Y M khai nhận mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có giấy mua bán và chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Qua xác minh, xác định xe mô tô thuộc sở hữu của ông Chu Văn H, sinh năm 1983, trú tại xóm 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, ông H hiện nay không có mặt ở địa phương và đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, không rõ địa chỉ. Do đó, cơ quan CSĐT Công an huyện E đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu. Cần tiếp tục giao cho công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Niê Y M vào ngày 23/6/2023 (theo lời khai của M), hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Niê Y M trình bày ý kiến tranh luận: Về hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc, bởi vì trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở nơi có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật hình sự. Về án phí đề nghị HĐXX miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo Niê Y M không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với quan điểm của người bào chữa, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của bị cáo và người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ pháp lý khẳng định:

Vào ngày 23/6/2023, tại buôn M, thị trấn E, huyện E, Niê Y M có hành vi tàng trữ trái phép 0,5808 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E phát hiện bắt quả tang, tại bản kết luận giám định chất ma túy là Methamphetamine. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng ma túy là độc dược, là chất gây nghiện được nhà nước thống nhất quản lý, sử dụng chặt chẽ, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Mặc dù nhận thức được như vậy, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình là mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Đối với bị cáo vào ngày 28/04/2017, bị Công an huyện M, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức: Phạt cảnh cáo, bị cáo đã chấp hành xong và hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tiếp đó vào tháng 12/11/2021 bị cáo thực hiện hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” và bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù vào ngày 09/08/2023. Trong khi đó, ngày 23/06/2023 bị cáo thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với lần phạm tội này nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để trong quá trình giáo dục, cải tạo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó hoàn thiện lối sống để khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở nơi có hoàn cảnh điều kiện kinh tế khó khăn, nên HĐXX cần xem xét áp dụng Khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do đó, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên

HĐXX cần chấp nhận. Hiện tại bị cáo đang chấp hành hình phạt 01 (năm) tù của bản án số 18/2023/HSST, ngày 09/08/2023 của Tòa án nhân dân huyện M'đrăk. Nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với đối tượng tên T bán ma túy cho bị cáo vào ngày 23/6/2023 hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên chưa có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 0,5445 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong, đây vật chứng liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu VYEM, sơn đen, biển số 37P6 – 0287, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001023, bị cáo Niê Y M khai nhận mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có giấy mua bán và chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Qua xác minh, xác định xe mô tô thuộc sở hữu của ông Chu Văn H, sinh năm 1983, trú tại xóm 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, ông H hiện nay không có mặt ở địa phương và đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, không rõ địa chỉ. Do đó, cơ quan CSĐT Công an huyện E đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu số 578/TBTT – MT ngày 11/09/2023 nên cần tiếp tục giao cho công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì căn cứ vào khoản 2 Điều 228 BLDS tịch thu nộp ngân sách nhà nước vì đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Niê Y M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Niê Y M 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HSST ngày 09 tháng 08 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/06/2023.

Các biện pháp tư pháp:

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,5445 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong.

Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện E và Công an huyện E.

- Tiếp tục giao cho Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu VYEM, sơn đen, biển số 37P6 – 0287, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001023. Trường hợp sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì căn cứ vào khoản 2 Điều 228 BLDS tịch thu nộp ngân sách nhà nước vì đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: : Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Niê Y M được miễn toàn bộ án phí HSST theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Nguyễn Minh Ngọc